

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 405/2020/HS-PT
Ngày 15 tháng 8 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Hồng Phúc;

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Hưng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành, *Kiểm sát viên cao cấp.*

Ngày 15 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 340/2020/TLPT-HS ngày 12/5/2020 đối với bị cáo Vũ Văn Q phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Vũ Văn Q (tên gọi khác: Không); sinh năm 1959 tại xã Hường Đ, huyện Tam D; trú tại: thôn Mới, xã Hường Đ, huyện Tam D, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Nguyên là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hường Đ, huyện Tam D, tỉnh Vĩnh Phúc; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; đoàn thể, đảng phái: Khi phạm tội là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị khai trừ ra khỏi Đảng ngày 13/4/2018; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn Q1 và con bà Nguyễn Thị O (đều đã chết), có vợ là Phan Thị H, sinh năm 1959 và có 06 con (lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1992). Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2018/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Tam D xử 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tham ô tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2018 đến ngày 19/6/2019 được tại ngoại; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Quyết định số: 692/QĐ-UB, ngày 23/8/2002 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Tam D v/v phê duyệt quy hoạch sử dụng đất xã Hướng Đ, huyện Tam D, tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2001- 2010, tại các khu vực cụ thể đó là: Khu vực Rộc Lãng (tờ bản đồ số 20- BĐ299); Khu Dộc Chùa (BĐ số 39- BĐ299); Khu Rừng Sặt (BĐ số 13- BĐ299); Khu Đồi Luồn (BĐ số 68- BĐ299). Mặc dù quy hoạch đã được duyệt như trên nhưng với mục đích để có nguồn kinh phí xây dựng các công trình xây dựng cơ bản trên địa bàn xã Hướng Đ, từ năm 2003 đến năm 2005 ông Phan Hữu Tr là Bí thư Đảng ủy, kiêm Chủ tịch UBND xã Hướng Đ (đã chết năm 2018) chỉ đạo ông Phạm Việt Hùng là cán bộ địa chính (đã chết năm 2008) thiết lập sơ đồ khu đất và lập tờ trình đề nghị UBND huyện Tam D phê duyệt thu hồi, giao đất cho các cá nhân, hộ gia đình trong và ngoài xã Hướng Đ làm nhà ở tại các khu vực Dộc Chùa, Đồi Luồn, Chòm Sen, Đồng Tướng xã Hướng Đ.

Ngày 19/5/2003, Chủ tịch UBND huyện Tam D ký, ban hành 03 Quyết định thu hồi 28.954m² và giao đất làm nhà ở cho 128 hộ gồm:

Quyết định số 358/QĐ - UB ngày 19/5/2003 v/v “thu hồi đất để xây dựng khu dân cư nông thôn tại khu vực đồng Dộc Chùa, xã Hướng Đ, huyện Tam D”; Quyết định số 359/QĐ - UB ngày 19/5/2003 v/v “thu hồi đất để xây dựng khu dân cư nông thôn tập trung tại khu vực Đồi Luồn, xã Hướng Đ, huyện Tam D”; Quyết định số 360/QĐ - UB ngày 19/5/2003 v/v “thu hồi đất để xây dựng khu dân cư nông thôn tập trung tại khu vực Chòm Sen, xã Hướng Đ, huyện Tam D”. Sau khi UBND huyện Tam D ban hành các quyết định số 358, 359, 360 nêu trên, theo quy định tại Thông tư số 2074 ngày 14/12/2001 của Tổng cục địa chính hướng dẫn trình tự lập, xét duyệt hồ sơ xin giao đất thì UBND xã Hướng Đ phải lập hồ sơ trình UBND huyện Tam D xét duyệt, hồ sơ gồm có: Công văn của UBND cấp xã trình UBND cấp huyện về việc giao đất; Danh sách kèm theo đơn xin giao đất làm nhà ở của hộ gia đình, cá nhân và phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có) và trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính khu đất. Tuy nhiên UBND xã Hướng Đ đã không thực hiện theo trình tự, thủ tục nêu trên mà lập 03 danh sách gồm 128 hộ được xét duyệt cấp đất có chữ ký của ông Phan Hữu Tr – Chủ tịch UBND xã Hướng Đ và đóng dấu của UBND xã ở mục “T/M UBND xã”, ký ở mục “người lập biểu” là Phạm Việt Hùng (cán bộ địa chính xã), ký tên ở mục “phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện” là Phạm Ngọc H1 (Trưởng phòng NN và PTNT thời điểm đó) kèm theo là ba biên bản họp Hội đồng xét duyệt cấp đất giãn dân ngày 25/6/2004, thành phần xét duyệt cấp đất là 16 người, trong đó ông Phan Hữu Tr – chủ trì Hội nghị (Kiểm tra thực tế số Nghị quyết của UBND xã thì tại thời điểm đó không có các cuộc họp này, tuy nhiên theo lời khai của ông Q và một số cán bộ UBND xã Hướng Đ thì có tiến hành họp xét cấp đất). Sau khi lập danh sách nêu trên, UBND xã Hướng Đ không trình UBND huyện Tam D phê duyệt mà căn cứ luôn vào các danh sách này, ông Phan Hữu Tr chỉ Đ Vũ Văn Q (thời điểm đó là kế toán xã và Phó Chủ tịch UBND xã Hướng Đ), Phạm Việt H2 (cán bộ địa chính xã Hướng Đ) và Hoàng Anh Q2 (kế toán xã Hướng Đ) thu tiền của các hộ dân. Thực tế Q và Q2 đã thu tiền của 74 hộ, còn lại 54 hộ không

nộp tiền do không biết mình có tên trong danh sách được xét duyệt cấp đất hoặc là có diện tích đất trong diện bị thu hồi nhưng không đồng ý việc thu hồi đất nên không nộp tiền. Do sợ giá đất sẽ tăng nên năm 2005 ông Phan Hữu Tr là Chủ tịch UBND xã Hướng Đ đã chỉ đạo Vũ Văn Q, Hoàng Anh Q2 sử dụng số tiền thu của 74 hộ trên nộp vào kho bạc thay cho cả 54 hộ còn lại, vì vậy cả 128 hộ đều có biên lai thu tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ (Số tiền thu của 74 hộ, mỗi hộ từ 15 đến 25 triệu đồng, tuy nhiên khi nộp vào kho bạc thì nộp với mức tiền thấp hơn). Toàn bộ 128 biên lai nộp tiền nêu trên đều do Phạm Việt H2 quản lý.

Ngày 01/9/2008, Phạm Việt H2 chết do bị bệnh, đến ngày 17/10/2008, đại diện các phòng ban chuyên môn của UBND huyện Tam D phối hợp với Lãnh đạo UBND xã Hướng Đ tiến hành kiểm kê tài liệu, sổ sách liên quan đến quản lý, sử dụng đất đai của xã Hướng Đ do Phạm Việt H2 quản lý trước khi chết. Kết thúc buổi kiểm kê, đoàn công tác đã bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu và 128 biên lai nộp tiền thuế sử dụng đất và lệ phí trước bạ theo 03 quyết định 358, 359, 360 cho UBND xã Hướng Đ quản lý, UBND xã Hướng Đ đã giao cho Vũ Văn Q - Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách đất đai, tài chính trực tiếp quản lý.

Tháng 10/2009, khi ông Phan Hữu Tr thôi giữ chức vụ Chủ tịch UBND xã Hướng Đ thì Vũ Văn Q được giao quyền Chủ tịch UBND xã Hướng Đ. Đến tháng 5/2010 được UBND huyện Tam D quyết định giao cho Vũ Văn Q làm Chủ tịch UBND xã Hướng Đ. Tại thời điểm này UBND tỉnh có chủ trương mở rộng hành lang đường 310 nên các cá nhân trong và ngoài xã Hướng Đ có hoạt động mua bán đất đã tìm đến các hộ dân đã được UBND xã Hướng Đ xét cấp đất trong các quyết định 358, 359 và 360 nêu trên. Lúc này Vũ Văn Q đang được giao quản lý 128 biên lai nộp tiền thuế sử dụng đất và lệ phí trước bạ, trong đó có 05 biên lai nộp tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ mang tên 05 người có tên trong danh sách được xét duyệt cấp đất theo Quyết định 359 gồm: Ông Trần Văn Gi số 0000833, ông Mai Văn B số 0000812, bà Nguyễn Thị L số 0000813, ông Nguyễn Văn Toàn số 0000816, ông Nguyễn Văn H3 số 0000849 và 05 biên lai nộp lệ phí trước bạ mang tên Trần Văn Gi số 0028929, Mai Văn B số 0028908, Nguyễn Thị L số 0028909, Nguyễn Văn T số 0028912, Nguyễn Văn H3 số 0028945. Do Vũ Văn Q biết rõ những người này không biết mình có tên trong danh sách được xét duyệt cấp đất hoặc không đồng ý với việc thu hồi đất nên không nộp tiền cho UBND xã và lợi dụng các cán bộ UBND xã không biết việc UBND xã đã nộp thay tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ cho 05 hộ nêu trên. Ngày 30/5/2010 Vũ Văn Q đã bán 05 “xuất đất” trên cho bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1968 ở thôn Chùa, xã Hướng Đ, huyện Tam D được tổng số tiền 375.000.000đ (mỗi xuất 75.000.000đ) và giao cho bà Đ1 05 giấy nộp tiền sử dụng đất + phí trước bạ. Toàn bộ số tiền 375.000.000đ Vũ Văn Q sử dụng chi tiêu cá nhân.

Đối với 05 “suất đất” bà Đ1 mua của Q theo 05 biên lai nộp tiền nêu trên, sau đó Nguyễn Thị Đ1 đã bán, cụ thể như sau: Bán cho Phùng Văn Q3, sinh năm 1975 ở phường Khai Quang - Vĩnh Yên 01 “xuất đất” theo biên lai nộp tiền mang tên Nguyễn Thị L rồi sau đó “xuất đất” này được bán đi bán lại cho nhiều người; Bà Đ1 bán cho Nguyễn Thị B1 H4 02 “xuất đất” theo biên lai nộp tiền mang tên Nguyễn Văn T và Trần Văn Gi, sau đó 02 xuất đất này được bán đi bán lại cho

hiều người; Bà Đ1 bán cho Nguyễn Hương Gi 01 “xuất đất” theo biên lai nộp tiền mang tên Nguyễn Văn H3, còn “xuất đất” theo biên lai nộp tiền mang tên Mai Văn B theo bà Đ1 khai đã bán cho một người (không nhớ tên, địa chỉ) nhưng sau đó người này không mua nữa nên bà Đ1 đã trả lại tiền, biên lai nộp tiền này hiện bà Đ1 không nhớ để ở đâu. Khi bà Đ1 bán các “xuất đất” trên đều có xác nhận của Vũ Văn Q với tư cách là Chủ tịch UBND xã Hướng Đ, huyện Tam D.

Ngày 22/9/2015, UBND huyện Tam D đã ra các Quyết định số 982, 983 hủy bỏ Quyết định thu hồi, giao đất số 358, 359 do UBND huyện Tam D ngày 19/5/2003.

Quá trình điều tra Vũ Văn Q đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 375.000.000đ để khắc phục hậu quả, hiện số tiền trên đang được quản lý tại tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh Vĩnh Phúc mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh. Căn cứ các Quyết định thu hồi và giao đất số 358, 359, 360 cùng ngày 19/5/2003 và Quyết định số 1773 ngày 20/9/2006 nêu trên, UBND xã Hướng Đ đã tiến hành xét duyệt cấp đất, bồi thường giải phóng mặt bằng và thu tiền sử dụng đất. Quá trình điều tra xác định có những vi phạm như: Vi phạm quy định về thu hồi đất; Vi phạm về giải phóng mặt bằng; Vi phạm về xét duyệt cấp đất; Vi phạm trong việc thu, quản lý, sử dụng nguồn tiền thu từ các hộ gia đình, cá nhân được xét duyệt giao đất.

Căn cứ vào những vi phạm trên: Ngày 17/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trưng cầu giám định, yêu cầu Sở Tài nguyên và môi trường Vĩnh Phúc giám định xác định việc thu hồi và giao đất theo 5 quyết định 358, 359, 360, 1499, 1500 của UBND huyện Tam D, UBND xã Hướng Đ có đúng thẩm quyền, quy trình và trình tự, thủ tục theo quy định không và hậu quả từ hành vi nêu trên.

Ngày 02/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Quyết định trưng cầu giám định, yêu cầu Sở tài chính tỉnh Vĩnh Phúc giám định xác định việc thu, quản lý và sử dụng tiền sử dụng đất, xây dựng cơ sở hạ tầng của UBND xã Hướng Đ từ việc xét cấp đất nêu trên có đúng quy định của Pháp luật không. Từ việc thu, quản lý và sử dụng tiền sử dụng đất, xây dựng cơ sở hạ tầng như trên đã gây ra hậu quả thiệt hại gì.

Tại bản Kết luận giám định số 07 ngày 31/7/2019 của Sở Tài nguyên và môi trường, kết luận việc thu hồi và giao đất theo 05 quyết định nêu trên không đúng quy định của Pháp luật. Do khi thu hồi, UBND huyện Tam D và UBND xã Hướng Đ không nêu rõ loại đất, hạng đất, mục đích sử dụng đất nên không đủ cơ sở để kết luận hậu quả thiệt hại về vật chất.

Tại bản kết luận giám định số 01 ngày 24/9/2019 của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc kết luận không đủ căn cứ để xác định hậu quả thiệt hại thông qua việc thu, quản lý và sử dụng tiền thu được từ việc xét cấp đất nêu trên của UBND xã Hướng Đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội: “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 356; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 04 (bốn) năm tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 22/11/2018 đến ngày 19/6/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn buộc bị cáo phải trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ1 375.000.000 đồng, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 15/01/2020, bị cáo Vũ Văn Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q thừa nhận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết đối với bị cáo. Nay bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm mở lượng khoan hồng của pháp luật để giảm nhẹ cho bị cáo, vì bị cáo đã rất hối hận về hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, nay sức khỏe lại kém, ốm đau nhiều và có một thời gian dài cống hiến cho công tác tại địa phương cũng được nhân dân tín nhiệm cao; hơn nữa, bị cáo được tặng thưởng Huân Huy chương nhưng chưa được áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Sau khi kiểm tra tính có căn cứ pháp luật của bản án sơ thẩm đã khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án bị cáo Q về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” là đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét bị cáo có quá trình công tác tốt, số tiền chiếm đoạt đã khắc phục xong, nay tuổi cao, có nhiều bệnh tật như bị cáo đã trình bày. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới là bị cáo được tặng thưởng Huân Huy chương. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm coi đây là tình tiết mới để chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt tù.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng và tranh luận công khai tại phiên tòa phúc thẩm, trên cơ sở xem xét khách quan - toàn diện vụ án, lời khai của bị cáo và quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Quá trình giải quyết vụ án thì các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã luôn tuân thủ thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các quy định pháp luật khác, nên không có khiếu nại.

[2] **Về nội dung:** Quá trình điều tra và tại các phiên tòa xét xử thì bị cáo Vũ Văn Q đều đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã quy kết xét xử bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng; biên bản thu giữ vật chứng, các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn... và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định: Lợi dụng việc được UBND xã Hướng Đ, huyện Tam D giao quản lý 128 biên lai thu tiền sử dụng đất của các hộ dân của xã Hướng Đ. Vào năm 2010 Vũ Văn Q đã bán 05 “suất đất” mang tên hộ ông Trần Văn Gi, Nguyễn Thị L, Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Văn H3 và Mai Văn B cho bà Nguyễn Thị Đ1 lấy số tiền 375.000.000đ rồi chi tiêu cho cá nhân. Do bị cáo Q có hành vi phạm tội như trên nên đã bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn Q là rất nghiêm trọng, vì không những đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức do người có chức vụ, quyền hạn thực hiện trong khi thi hành công vụ, mà còn xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng đến uy tín của các cán bộ, đảng viên trong nhân dân tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh nhằm giáo dục riêng và đề răn đe phòng ngừa chung là cần thiết.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử của Tòa án cấp phúc thẩm thấy: Ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo Q thì bị cáo Q còn có tình tiết giảm nhẹ mới nữa, đó là bị cáo đã được tặng thưởng Huân Huy chương, nhưng chưa được áp dụng làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; Hơn nữa, bị cáo hay bị ốm đau nên cần mở lượng khoan hồng của pháp luật để giảm nhẹ cho bị cáo; Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới này, để khoan hồng giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cấp phúc thẩm, giúp cho bị cáo yên tâm cải tạo để sớm được trở về với gia đình và xã hội để chữa bệnh.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Vũ Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, vì kháng cáo giảm nhẹ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên và căn cứ vào các Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo Vũ Văn Q, sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt tù đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội: “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 356; các điểm b, v, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 22/11/2018 đến ngày 19/6/2019).

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Vũ Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (15-8-2020).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân CC tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng